TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH TIỀN GIANG	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40 /2023/HNGĐ-PT

Ngày: 18/5/2023

V/v tranh chấp: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Văn Ngoan.

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy;

2/ Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Hà Phan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:*** Ông Dương Thanh Quang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2023/TLPT-HNGĐ ngày 08/3/2023 về việc tranh chấp: "Ly hôn".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 504/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: tổ 11, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Bà **Ngô Thị Thanh T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 11, Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Phạm Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm,

** Nguyên đơn ông Phạm Văn H trình bày:*

Ông và bà Ngô Thị Thanh T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau về lối sống, xảy ra nhiều mâu thuẫn, bà T không xem trọng ông. Hiện ông bà đã sống ly thân nhau không hàn gắn được tình cảm. Nay ông nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục

đích hôn nhân không đạt được, ông không còn tình cảm với bà T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Ngô Thị Thanh T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Văn K, sinh ngày 19/7/1997 và Phạm Thị Tuyết N, sinh ngày 02/02/2002, hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn bà Ngô Thị Thanh T trình bày:*

- Về thời gian kết hôn, con chung như ông H trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì cả, ông H xin ly hôn với bà là do ông H có người phụ nữ khác. Hiện vợ chồng vẫn còn sống chung nhà, bà đi làm ở Sài Gòn nhưng vẫn thường về thăm nhà. Bà vẫn còn tình cảm với ông H nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Văn K, sinh ngày 19/7/1997 và Phạm Thị Tuyết N, sinh ngày 02/02/2002, hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 08/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H

- Về quan hệ hôn nhân: Không cho ông Phạm Văn H ly hôn với bà Ngô Thị Thanh T.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/01/2023, nguyên đơn ông H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm 04/2023/HNGĐ-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện C theo hướng chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Văn H, cho ông H được ly hôn với bà Ngô Thị Thanh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Phạm Văn H và bà Ngô Thị Thanh T thống nhất xin thuận tình ly hôn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang* phát biểu quan điểm: Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung kháng cáo:

+ Xét thấy, Tòa án nhân dân huyện C đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ và giải quyết vụ án có căn cứ, đúng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên Tòa phúc thẩm, ông H và bà T thống nhất xin thuận tình ly hôn, xét thấy việc xin thuận tình ly hôn giữa ông H và bà T là tự nguyện, không trái pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, Điều 308 bộ luật tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông H và bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Ông Phạm Văn H nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Phạm Văn H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Ngô Thị Thanh T. Bà T đang cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân huyện C xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết là có căn cứ, đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Ông Phạm Văn H có đơn khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bà Ngô Thị Thanh T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Xin ly hôn" là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung kháng cáo, xét yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Ông Phạm Văn H và bà Ngô Thị Thanh T tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15 ngày 01/8/1998 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, ông H và bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất xin thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy việc xin thuận tình ly hôn giữa ông H và bà T là tự nguyện, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình 2014, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Văn K, sinh ngày 19/7/1997 và Phạm Thị Tuyết N, sinh ngày 02/02/2002, hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

1/- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn H.

Sửa bản án Hôn nhân sơ thẩm số: 04/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn H và bà Ngô Thị Thanh T.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Văn K, sinh ngày 19/7/1997 và Phạm Thị Tuyết N, sinh ngày 02/02/2002, hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và ông không phải chịu án phí phúc thẩm. Ông đã nộp 600.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0017148 ngày 18/01/2023 và số 0016974 ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, nên được hoàn lại 300.000 đồng.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Ngoan